

Bản án số: **298/2022/KDTM-PT**

Ngày: 08/6/2022

V/v: Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**

Các Thẩm phán:

1. Ông **Ngô Văn Nhân**.

2. Bà **Trương Thị Quỳnh Trâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thúy Ngân** – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H
xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 151/2020/KDTM-PT
ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 464/2020/KDTM-ST ngày
03/8/2020 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1614/2022/QĐPT-KDTM ngày
26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH LT

Trụ sở: 548/33 đường D, Phường H, quận B, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Thị Hồng Q, sinh năm
1970; địa chỉ: 003 C/c 44 PL, phường D, Quận M, Thành phố H1, là người đại
diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/5/2019) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Tổng Công ty XT

Trụ sở: Tầng 21, số 17 đường D, phường T, quận H, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: Số 1-2 Tòa nhà 69 Hồ Văn Huê, Phường C, quận P,
Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H và ông
Nguyễn Quang Th (văn bản ủy quyền số 054/2020/UQ/XTI/KSNB ngày
24/5/2022) (có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Vu Xuân C

Địa chỉ: 15A đường D, Phường H, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của ông C: bà Vũ Thị Bích H (văn bản ủy quyền ngày 21/12/2020) (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Ngân hàng TMCP X

Trụ sở: số 72 LTT & 45A LTT, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện: Ông Võ Quốc B, sinh năm 1974, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 22/2019/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 16/10/2019) (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo: Bị đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2019 của nguyên đơn là Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Vận tải LT (viết tắt là Công ty LT) và trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn như sau:

Công ty LT là chủ sở hữu chiếc xe ô tô hiệu Mercedes - Benz E250 (loại xe 5 chỗ ngồi), biển số 51G- 523.65, số khung: RLMZF4FXOHV001201, số máy: 27492031046551.

Ngày 11/12/2017, Công ty LT và Tổng Công ty XT (viết tắt là Tổng công ty XT) đã giao kết Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 17/11/08/0501/0759 cho xe ô tô hiệu Mercedes- Benz mang biển kiểm soát 51G- 523.65, giá trị bảo hiểm vật chất xe là 2.142.000.000 đồng, có áp dụng Điều kiện bổ sung 004 - Bảo hiểm thay thế mới, Điều kiện bổ sung 005 - Bảo hiểm tự chọn cơ sở sửa chữa. Người thụ hưởng là Ngân hàng X - Chi nhánh Q 4.

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 26/9/2018, ông Vưu Xuân C, là Giám đốc Công ty LT điều khiển chiếc xe ô tô biển số 51G-523.65 lưu thông trên đường Điện Biên Phủ hướng từ cầu Điện Biên Phủ về Ngã tư Hàng Xanh thì xảy va chạm với xe container (không rõ biển số) lưu thông phía trước cùng chiều. Sau tai nạn, xe container rời khỏi hiện trường. Tai nạn xảy ra làm ông C bị thương nhẹ và xe ô tô biển số 51G-523.65 bị hư hỏng nặng.

Theo Thông báo số 02/TB-CQĐT ngày 16/11/2018 của Công an quận Bình Thạnh, thành phố H ghi nhận kết quả điều tra về vụ tai nạn ngày 26/9/2018 thì tai nạn xảy ra do lỗi của người lái xe ô tô mang biển số 51G-523.65 đã không giữ khoảng cách an toàn, để xảy ra va chạm với xe chạy liền trước gây tai nạn. Sau tai nạn, xe ô tô biển số 51G-523.65 được lưu giữ tại Bãi K18, Quận 12, Thành phố H của Bộ Công an, xe hư hỏng nặng không sử dụng được. Tại Thông báo số 02/TB - CQĐT ngày 16/11/2018 của Công an quận Bình Thạnh không ghi nhận tài xế xe ô tô biển số 51G-523.65 đã điều khiển xe khi nồng độ cồn trong cơ thể vượt ngưỡng theo quy định của pháp luật. Hiện nay, xe đã được đưa về Công ty TNHH Kỹ thuật ô tô Phạm Gia tại địa chỉ 216A Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Theo Điều 6.2 và Điều 10 của Hợp đồng bảo hiểm thì tai nạn nói trên thuộc phạm vi bảo hiểm. Tuy nhiên, ngày 16/4/2019 thì Tổng Công ty XT Công

ty XT lại có Công văn số 84/2019/CV-XTISGN từ chối bảo hiểm với lý do tài xế điều khiển xe ô tô 51G-523.65 có nồng độ cồn vượt ngưỡng quy định và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đã hết hiệu lực. Do vậy Công ty LT khởi kiện Công ty XT yêu cầu thanh toán cho Công ty LT số tiền bảo hiểm thay thế mới có giá trị 2.142.000.000 đồng và tiền lãi do chậm trả tiền bảo hiểm. Toàn bộ số tiền bảo hiểm chuyển vào tài khoản số 140214851032850 của Công ty LT mở tại Ngân hàng X - Chi nhánh Quận 4 để thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi và các phí khác (nếu có).

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/4/2020, Công ty LT yêu cầu Công ty XT phải bồi thường thiệt hại thực tế mà Công ty LT phải trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật ô tô Phạm Gia là 36.300.000 đồng và không yêu cầu tính lãi gồm các khoản sau: Phí lưu bãi - ngoài trời (từ ngày 22/11/2018 đến ngày 21/5/2019) là 7.200.000 đồng; Phí lưu bãi - trong nhà có mái che (từ ngày 22/5/2019 đến ngày 21/3/2020) là 15.000.000 đồng; Phí tháo rửa xe là 10.000.000 đồng; Phí cứu hộ (kéo xe từ khu Thảo Điền về công ty ô tô Phạm Gia) là 800.000 đồng; Thuế suất giá trị gia tăng là 3.300.00 đồng.

** Bị đơn-Tổng Công ty XT có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*
Tổng Công ty XT xác nhận Công ty LT có tham gia bảo hiểm cho xe ô tô biển số 51G-523.65 cũng như diễn biến về tai nạn xảy ra vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 26/9/2018 đúng như trình bày của đại diện Nguyên đơn. Bị đơn xác nhận Công ty LT đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ.

Ngày 27/9/2018, Công ty XT có thông báo về tai nạn và yêu cầu bồi thường đến Công ty XT - Chi nhánh Sài Gòn. Tại các biên bản làm việc giữa Công ty XT với lái xe là ông Vưu Xuân C và người nhà của lái xe đã xác nhận: Trước thời điểm xảy ra tai nạn ông C có điều khiển chiếc xe nêu trên đón bạn gái ở Quận 1 đi ăn đêm, sau đó điều khiển xe đưa bạn gái về Quận 1, trên đường về nhà ông C điều khiển xe xảy ra tai nạn. Khoảng thời gian từ khi xảy ra tai nạn là 02 giờ 40 phút ngày 26/9/2018 đến khi kiểm tra nồng độ cồn là vào 09 giờ 03 phút ngày 26/9/2018, ông C chỉ uống nước lọc, không ăn uống đồ ăn có cồn. Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Quốc tế Vinmec đã xác định nồng độ cồn trong máu của người lái xe tại thời điểm 9 giờ 03 phút là 5.3 mg/ml. Như vậy, tại thời điểm ông C điều khiển ô tô biển số 51G-523.65 tham gia giao thông để xảy ra tai nạn, trong máu có nồng độ cồn, ông C đã vi phạm khoản 8, Điều 28 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

Theo các tài liệu gồm: Biên bản và hình ảnh giám định ban đầu về giám định tổn thất xe ô tô biển số 51G- 523.65; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 4276462 ngày 12/12/2017 có hiệu lực đến ngày 11/6/2010; thông số lớp áp dụng cho dòng xe E250 do hãng xe Mercedes công bố cho thấy: tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển số 51G- 523.65 sử dụng lớp xe và mâm xe có thông số kỹ thuật không đúng với thông số trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường là vi phạm khoản 11 Điều 4 Thông tư 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông đường bộ. Như vậy, tại

thời điểm xảy ra tai nạn, Giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định của xe ô tô biển số 51G- 523.65 đã hết hiệu lực. Đối chiếu với các thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng bảo hiểm và quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định 200/2015/QĐ/QLNV ngày 27/02/2015 của Tổng Công ty XT thì có căn cứ để từ chối bồi thường cho Công ty LT đối với tổn thất của xe ô tô biển số 51G- 523.65 trong vụ tai nạn. Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng X) trình bày:* Ngân hàng X – Chi nhánh Quận 4, Thành phố H có ký Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV- 201701433 và Khế ước nhận nợ số 1402-LDS- 201702315 với Công ty LT. Nội dung Ngân hàng X cấp tín dụng cho Công ty LT vay số tiền 1.780.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: trả tiền mua xe ô tô Mercedes Benz E250, biển số 51G- 523.65. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc thành nhiều kỳ, mỗi kỳ trả 29.670.000 đồng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 25/01/2018 và kỳ cuối 11/12/2022 trả hết nợ gốc còn lại. Lãi suất cho vay 7,5%/ năm cố định 2 năm đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13T, lãi suất cuối kỳ + 0,3% chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần. Ngân hàng X đã giải ngân và công ty LT đã nhận nợ ngày 12/12/2017. các bên đã ký kết. Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 126D/2017/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 12/12/2017 là xe ô tô Mercedes Benz E250 biển số 51G-523.65, số khung: RLMZF4FXOHV001201, số máy: 27492031046551.

Căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty LT và Công ty XT, Ngân hàng X là bên thụ hưởng toàn bộ số tiền bảo hiểm là 2.142.000.000 đồng để thanh toán gốc lãi và các phí khác (nếu có) của Công Ty LT tại Ngân hàng X - Chi nhánh Quận 4. Sau khi tất toán khoản vay, Công ty LT được toàn quyền sử dụng phần tiền còn lại.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Xuân C trình bày:* Ông C thống nhất với phần trình bày của người đại diện của Công ty LT. Ông C đề nghị Tòa xem xét chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc Công ty XT phải thanh toán số tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm mà các bên đã ký kết 2.142.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày xảy ra tai nạn tạm đến ngày 25/5/2019 là 60.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại thực tế mà Công ty LT phải trả cho Công ty ô tô Phạm Gia là 36.300.000 đồng.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Công ty XT phải thanh toán các khoản tiền cụ thể:

+ Tiền bảo hiểm theo báo giá của Công ty TNHH Kỹ thuật ô tô cơ khí Phạm Gia 1.950.000.000 đồng.

+ Tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 21 tháng 20 ngày với mức lãi suất 9%/năm bằng số tiền 304.638.758 đồng.

+ Bồi thường thiệt hại thực tế 42.350.000 đồng theo Phiếu báo giá của Công ty TNHH Kỹ thuật ô tô cơ khí Phạm Gia ngày 30/7/2020.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án giải quyết đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, xác định đúng thành phần tham gia tố tụng. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết vụ án đã quá thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền bảo hiểm là 1.831.230.000 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo đề xuất phương án sửa chữa ngày 18/3/2019 của Công ty TNHH Kỹ thuật ô tô Phạm Gia và buộc bị đơn phải trả tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ là 304.638.758 đồng và thiệt hại thực tế 42.350.000 đồng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 464/2020/KDTM-ST ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 30, Điều 42, Điều 46, Điều 48 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2013;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Vận tải LT: Buộc Tổng Công ty XT phải bồi thường cho Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Vận tải LT: tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 17/11/08/0501/0759 ngày 11/12/2017 là 1.950.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại thực tế đối với xe ô tô biển kiểm soát 51G- 523.65 là 42.350.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 310.130.137 đồng. Tổng số tiền Tổng Công ty XT phải thanh toán là 2.302.480.137 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Toàn bộ số tiền Tổng Công ty XT phải bồi thường cho Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Vận tải LT được chuyển trả cho người thụ hưởng là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Quận 4, Thành phố H. Sau khi tất toán khoản vay, Công ty LT được toàn quyền sử dụng phần tiền còn lại (nếu có).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05/8/2020, Bị đơn nộp đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Nội dung kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty LT và Công ty XT có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Tổng Công ty XT và Công ty LT thống nhất khoản bồi thường phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm kết hợp xe cơ giới số 17/11/08/0501/0759 ngày 11/12/2017 đối với xe ô tô Mercedes Benz E250 biển số 51G-523.65, số khung: RLMZF4FXOHV001201, số máy: 27492031046551 tổng cộng là 1.500.000.000 đồng bao gồm: tiền bảo hiểm, tiền thiệt hại thực tế và tiền lãi chậm thanh toán. Tổng Công ty XT đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền bồi thường 1.500.000.000 đồng trực tiếp cho bên thụ hưởng là Công ty LT trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày các bên đương sự nhận được bản án phúc thẩm;

- Xe ô tô mang biển kiểm soát 51G-523.65 vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty LT;

- Về nghĩa vụ án phí và chi phí giám định: đề nghị Tòa án quyết định theo quy định pháp luật.

* Chứng cứ bổ sung tại phiên tòa:

- Bản sao thư xác nhận ngày 30/3/2022 của X (chi nhánh Quận 4) về việc Công ty LT không có khoản nợ tại X vào ngày 30/3/2022;

- Bản sao Thông báo của X (chi nhánh Quận 4) về việc giải chấp tài sản thế chấp chiếc đối với xe ô tô Mercedes-benz E250 biển kiểm soát 51G- 523.65 là tài sản đảm bảo được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 126D/2017/EIBQ4-KHDN/HĐBĐ ngày 12/12/2017.

- Văn bản số 231/VMCP-KHTH ngày 12/3/2021 của bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec về việc trả lời công văn số 668/TATP-TKT ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Hồ sơ giám định và định giá số BT/XCG/21.028 và BT/DG/21.031 ngày 08/4/2022 của Công ty TNHH giám định định giá & dịch vụ kỹ thuật Bảo Tín kết luận về tình trạng xe ô tô con 5 chỗ nhãn hiệu Mercedes Benz loại E250 biển số đăng ký 51G-523.65 sản xuất tại Việt Nam năm 2017.

* Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố H:

- Về tố tụng: tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và ghi nhận nội dung thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện Công ty LT, đại diện Công ty XT và đại diện ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. X đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 2 và 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Công ty LT, đại diện Công ty XT và đại diện ông C vắng mặt nhưng có văn bản thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo nội dung văn bản thỏa thuận ngày 02/6/2022 giữa đại diện Công ty LT, đại diện Công ty XT và đại diện ông C thì các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 57.000.000 đồng tính trên nghĩa vụ về số tiền 1.500.000.000 đồng phải trả cho Nguyên đơn và án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng.

[4] Về chi phí giám định: căn cứ khoản 1 Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm thì Bị đơn phải chịu chi phí giám định tổn thất.

[5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Do tại hợp đồng các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi do quá hạn thanh toán nên căn cứ điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của Ngân hàng thương mại tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Tổng Công ty XT thanh toán cho Công ty TNHH LT khoản bồi thường phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm kết hợp xe cơ giới số 17/11/08/0501/0759 ngày 11/12/2017 đối với xe ô tô Mercedes Benz E250 biển số 51G-523.65 tổng cộng là 1.500.000.000 đồng bao gồm: tiền bảo hiểm, tiền thiệt hại thực tế và tiền lãi do chậm thanh toán. Tổng Công ty XT thanh toán toàn bộ số tiền bồi thường 1.500.000.000 đồng trực tiếp cho bên thụ hưởng là Công ty TNHH LT trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày các bên đương sự nhận được bản án phúc thẩm.

- Xe ô tô mang biển kiểm soát 51G-523.65 vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vận tải LT;

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty XT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.000.000 đồng.

Công ty TNHH LT được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 38.020.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0041866 ngày 27 tháng 5 năm 2019 và 1.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0042742 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty XT phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/ 0019179 ngày 20/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P. Tổng Công ty XT đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Về chi phí giám định: Tổng Công ty XT chịu chi phí giám định tổn thất. Bị đơn đã nộp đủ chi phí giám định.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- TAND Q. P
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Q. P;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Thủy